

I. Hình thức kiểm tra. 70% trắc nghiệm, 30% tự luận.

II. Nội dung ôn tập. Bài 1 đến bài 13.

II.1. Phần trắc nghiệm:

Câu 1: Đâu không phải là vai trò của trồng trọt trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0?

- A. Đảm bảo an ninh lương thực
- B. Thúc đẩy sự phát triển chăn nuôi và nông nghiệp
- C. Tham gia vào xuất khẩu
- D. Là môi trường thích hợp để thử nghiệm sinh học, hoá học và trí thông minh nhân tạo

Câu 2: Những cây như cỏ, ngô, đậu tương có thể quy vào nhóm nào nếu phân loại cây trồng theo mục đích sử dụng?

- A. Cây lương thực
- B. Cây rau củ
- C. Cây làm thức ăn chăn nuôi
- D. Cây ngoài đồng

Câu 3: Đâu không phải là một nơi đạt được thành tựu ấn tượng trong việc ứng dụng công nghệ cao vào trồng trọt?

- A. Khu nông nghiệp công nghệ cao trong nhà lớn nhất thế giới tại Miyagi, Nhật Bản
- B. Vườn hoa Keukenhof, Hà Lan
- C. Trang trại táo ở California, Mỹ
- D. Khu dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ

Câu 4: Nhiệt độ thấp ảnh hưởng đến quá trình sinh lí của cây trồng như thế nào?

- A. Giúp cây ra hoa, sinh trưởng tốt, không bị sâu bệnh.
- B. Làm giảm hiệu suất quang hợp và hô hấp, kích thích xuân hoá.
- C. Làm tăng hiệu suất quang hợp và hô hấp, kích thích xuân hoá.
- D. Khiến cây không thể ra hoa, sinh trưởng kém và dễ bị sâu bệnh hoành hành.

Câu 5: Ý nào sau đây là không đúng?

- A. Nước có vai trò to lớn đối với cây trồng, gián tiếp tham gia vào quá trình quang hợp, là môi trường hoà tan muối ăn và chất dinh dưỡng trong đất để cung cấp cho cây.
- B. Độ ẩm đất quá thấp hoặc quá cao sẽ ức chế hoạt động của các vi sinh vật, các chất hữu cơ trong đất không được phân giải, quá trình chuyển hoá chất dinh dưỡng cho cây bị ngưng trệ.
- C. Cây trồng thừa hoặc thiếu nước lâu ngày có thể bị chết.
- D. Nước tham gia cấu tạo nguyên sinh chất của tế bào, hoà tan và vận chuyển các chất trong cây, điều hoà nhiệt độ bề mặt lá cây.

Câu 6: Phát biểu nào sau đây là không đúng?

- A. Nhiệt độ ảnh hưởng trực tiếp đến các quá trình hô hấp, quang hợp, thoát hơi nước, hấp thụ nước và dinh dưỡng của cây trồng.
- B. Khoảng nhiệt độ thích hợp cho sinh trưởng và phát triển của phần lớn cây trồng là từ 15°C đến 40°C.
- C. Mỗi loại cây trồng thích hợp với nhiệt độ khác nhau, thậm chí ở cùng một loại cây trồng nhưng ở các giai đoạn sinh trưởng khác nhau lại cần nhiệt độ môi trường khác nhau.
- D. Nhiệt độ cao làm tăng hiệu suất quang hợp, tăng hiệu suất hô hấp, thúc đẩy sự già hoá, ức chế sự xuân hoá.

Câu 7: Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Thiếu dinh dưỡng cây trồng sẽ chỉ bị giảm năng suất một chút, chất lượng nông sản không bị sụt giảm đáng kể.

- B. Thừa dinh dưỡng ngoại trừ làm cho cây to quá mức thì sẽ giúp cây phát triển mạnh mẽ hơn, mang lại năng suất cao hơn.
- C. Cung cấp dinh dưỡng nhiều cho cây có thể khiến cây dễ bị tấn công bởi ngoại cảnh.
- D. N, P, K là những nguyên tố hoá học chính trong các loại phân bón nhằm giúp cây có đủ dinh dưỡng

Câu 8: Câu nào sau đây là không đúng khi nói về đất trồng?

- A. Đất trồng là lớp ngoài cùng tơi xốp của vỏ Trái Đất, có vai trò cung cấp nước, chất dinh dưỡng và các điều kiện khác cho cây trồng sống, phát triển và tạo ra sản phẩm trồng trọt.
- B. Đất trồng là lớp bề mặt tơi xốp của vỏ Trái Đất mà trên đó thực vật có thể sinh sống, phát triển và sản xuất ra sản phẩm.
- C. Đất trồng được hình thành từ đá mẹ, dưới tác động của các yếu tố khí hậu, địa hình, sinh vật, thời gian và con người.
- D. Đất trồng là sản phẩm do tầng trầm tích tạo thành dưới tác động tổng hợp của sự vận động bên trong Trái Đất, khí hậu, sinh vật, con người.

Câu 9: Các thành phần cơ bản của đất trồng gồm có?

- A. Phần lỏng, phần rắn, phần khí, sinh vật đất
- B. Phần lỏng, phần rắn, phần khí, phần tâm
- C. Phần rắn, phần nước, phần bề mặt, phần bên dưới
- D. Phần khí, phần sinh vật, phần chất, phần liên kết

Câu 10: Cơ sở cho sự trao đổi chất dinh dưỡng giữa đất và cây trồng là gì?

- A. Sự chuyển đổi giữa các cation và anion trong đất khi tiếp xúc với rễ cây
- B. Sự chuyển đổi ion dương và ion âm giữa các lớp điện tích của keo đất
- C. Sự trao đổi ion của tầng khuếch tán và ion của dung dịch đất
- D. Sự trao đổi cation của tầng khuếch tán và anion của dung dịch đất

Câu 11: Câu nào sau đây đúng khi nói về phần rắn?

- A. Là thành phần thứ yếu của đất trồng, bao gồm chất vô cơ và hữu cơ.
- B. Chất hữu cơ quyết định các tính chất và độ phì của đất, có nguồn gốc từ xác sinh vật.
- C. Chất vô cơ do đá mẹ bị phá huỷ tạo thành, chiếm khoảng 75%, trong đó có các chất dinh dưỡng như sắt, uranium, actini,...
- D. Chất hữu cơ do phần động vật chuyển hoá tạo thành, chiếm khoảng 25%

Câu 12: Ý nào sau đây không đúng về đặc điểm của đất xám bạc màu?

- A. Tầng đất mặt dày, lớp đất mặt có thành phần cơ giới ở mức trung bình.
- B. Đất có màu xám trắng và thường bị khô hạn.
- C. Hầu hết có tính chua ($\text{pH} < 4,5$)
- D. Nghèo chất dinh dưỡng, nghèo mùn.

Câu 13: Đây là một biện pháp cải tạo đất xám bạc màu?

- A. Cày nông để hạn chế đưa sét tầng dưới lên tầng mặt.
- B. Tăng lượng phân bón hoá học.
- C. Tập trung vào trồng một loại cây qua thời gian dài.
- D. Trồng cây cải tạo đất như cây họ đậu, cây phân xanh,...

Câu 14: Đây là những biện pháp cải tạo đất chua hữu hiệu?

- A. Bón vôi, đắp đê (ở vùng nước mặn có thể tiếp xúc với đất trồng), hạn chế làm đất (vào mùa mưa ở vùng đồi núi), che phủ đất bằng tàn dư thực vật.
- B. Bón vôi, đắp đê (ở vùng nước mặn có thể tiếp xúc với đất trồng), hạn chế làm đất (vào mùa mưa ở vùng đồi núi), bố trí cơ cấu cây trồng hợp lí.
- C. Bón phân hữu cơ, đắp đê (ở vùng nước mặn có thể tiếp xúc với đất trồng), hạn chế làm đất (vào mùa mưa ở vùng đồi núi), trồng cây có bộ rễ khoẻ.
- D. Bón phân hữu cơ, trồng cây có bộ rễ khoẻ, che phủ đất bằng nylon, trồng cây phân xanh.

Câu 15: Biện pháp nào sau đây không giúp ích nhiều / vô ích trong cải tạo đất mặn?

- A. Cày không lật, xới nhiều lần để cắt đứt mao quản làm cho muối không thấm lên tầng đất mặt.
- B. Xây dựng chế độ luân canh hợp lí, bố trí thời vụ để tránh mặn.

- C. Trồng cây chịu mặn để hấp thụ bớt Na^+ trong đất trước khi trồng các loại cây khác.
D. Dẫn nước ngọt vào ruộng, cày bừa, sục bùn để các muối hoà tan, ngấm ruộng.

Câu 16: Trong các biện pháp cải tạo đất mặn, biện pháp nào quan trọng nhất?

- A. Biện pháp bón phân
B. Biện pháp thuỷ lợi
C. Biện pháp canh tác
D. Chế độ làm đất thích hợp

Câu 17: Đâu không phải nguyên nhân hình thành đất xám bạc màu?

- A. Địa hình: dốc thoải nên dễ bị xói mòn và rửa trôi các hạt sét, keo và chất dinh dưỡng.
B. Đá mẹ: đất hình thành trên các loại đá mẹ có tính chua, rời, không có kết cấu nên không giữ được chất dinh dưỡng.
C. Khí hậu: mưa nhiều, nhiệt độ cao gây ra phong hoá, phân huỷ các chất nhanh
D. Con người: cách thức canh tác hiện đại nên đất bị thoái hoá mạnh.

Câu 18: Một trong những nguyên nhân chính khiến cho đất bị chua là gì?

- A. Do nước tưới làm rửa trôi các anion kiềm (Ca^{2-} , Mg^{2-} , K^-) trong đất.
B. Do lạm dụng thuốc trừ sâu làm chua hoá đất.
C. Do nước mưa làm rửa trôi các cation kiềm (Ca^{2+} , Mg^{2+} , K^+) trong đất.
D. Do phương thức canh tác không thích hợp làm cho các ion ở keo đất mất khả năng tạo ra dinh dưỡng.

Câu 19: Giá thể là gì?

- A. Giá thể là tên gọi chung của các vật liệu hoặc hỗn hợp các vật liệu giúp tạo môi trường thuận lợi cho sự phát triển bộ rễ cây trồng.
B. Giá thể là các vật liệu để trồng cây, hạn chế giữ nước, độ thoáng khí nhằm tạo môi trường duy trì dinh dưỡng cho cây.
C. Giá thể là giá đỡ để trồng cây trên cao, hỗ trợ cây hấp thu tinh khí của trời đất.
D. Giá thể là một loại phân bón được ủ tự nhiên hoặc nhân tạo trong các hộp xốp nhằm giúp đất giảm bớt sự thoái hoá.

Câu 20: Các giá thể than bùn, mùn cưa, trấu hun, xơ dừa thuộc nhóm gì?

- A. Giá thể vô cơ
B. Giá thể tổng hợp
C. Giá thể hữu cơ
D. Giá thể cơ bản

Câu 21: Giá thể xơ dừa là gì?

- A. Là loại giá thể tạo ra từ vỏ dừa.
B. Là loại giá thể được tạo ra từ vỏ dừa được làm nhỏ, loại bỏ các chất độc hại với cây trồng và được xử lý với chế phẩm vi sinh vật.
C. Là loại giá thể mà xơ dừa được xay thành bột, ngâm trong chế phẩm sinh học.
D. Là loại giá thể có tính chất kích thích mạnh mẽ cho cây trồng nhưng gây ô nhiễm môi trường.

Câu 22: Giá thể than bùn là gì?

- A. Loại giá thể được tạo ra từ xác các loại thực vật khác nhau, thuỷ phân trong điều kiện kỵ khí.
B. Loại giá thể được tạo ra từ xác các loài động vật khác nhau, thuỷ phân trong điều kiện kỵ khí.
C. Loại giá thể được tạo ra từ xác các loại thực vật khác nhau, phân rã trong điều kiện khí nóng.
D. Loại giá thể được tạo ra từ xác các loài động vật khác nhau, phân rã trong điều kiện khí nóng.

Câu 23: Câu nào sau đây không đúng về giá thể trấu hun?

- A. Giá thể trấu hun là loại giá thể được tạo bởi quá trình đốt vỏ trấu của hạt thóc trong điều kiện khí nóng.
B. Giá thể trấu hun có ưu điểm là sạch, tơi xốp, giữ nước và phân tốt, không có nấm bệnh và vi khuẩn,...
C. Giá thể trấu hun có dinh dưỡng kém, hấp thu nhiệt lớn.
D. Bước 1 của quá trình sản xuất là thu nhập trấu về cơ sở sản xuất

Câu 24: Khái niệm phân bón hóa học

- A. Là loại phân bón được sản xuất theo quy trình công nghiệp.
- B. Là các chất hữu cơ được vùi vào đất, dùng trong nông nghiệp nhằm cung cấp chất dinh dưỡng cho cây trồng và cải tạo đất.
- C. Là loại phân bón có chứa một hoặc nhiều chủng vi sinh vật sống.
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 25: Khái niệm phân bón hữu cơ

- A. Là loại phân bón được sản xuất theo quy trình công nghiệp.
- B. Là các chất hữu cơ được vùi vào đất, dùng trong nông nghiệp nhằm cung cấp chất dinh dưỡng cho cây trồng và cải tạo đất.
- C. Là loại phân bón có chứa một hoặc nhiều chủng vi sinh vật sống.
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 26: Đặc điểm của phân bón vi sinh là

- A. Chứa vi sinh vật sống
- B. Mỗi loại phân bón vi sinh chỉ thích hợp với một hoặc một nhóm cây trồng nhất định.
- C. An toàn cho người, vật nuôi, cây trồng và môi trường.
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 27: Phân đạm cung cấp nitơ cho cây dưới dạng nào sau đây?

- A. NO_3^- , NH_4^+
- B. NH_4^+ , PO_3^-
- C. PO_4^{3-} , K^+
- D. K^+ , NH_4^+

Câu 28: Phân kali cung cấp kali cho cây dưới dạng ion nào?

- A. NO_3^- , NH_4^+
- B. K^+
- C. Photphat (PO_4^{3-})
- D. K^+ , NH_4^+

Câu 29: Điều nào không phải là đặc điểm của phân bón hóa học?

- A. Có hàm lượng dinh dưỡng cao hơn các loại phân bón khác.
- B. Dùng để bón thúc là chính.
- C. Tỷ lệ hàm lượng của các nguyên tố dinh dưỡng khác nhau tùy từng loại phân.
- D. Phần lớn dễ hòa tan (trừ phân lân) nên cây dễ hấp thụ và cho hiệu quả nhanh.

Câu 30: Tác dụng của phân lân cho cây ở thời kỳ sinh trưởng.

- A. Thúc đẩy quá trình sinh hóa, trao đổi chất và trao đổi năng lượng của cây.
- B. Trao đổi chất
- C. Kích thích quá trình sinh trưởng, làm tăng tỷ lệ protein thực vật.
- D. Tăng cường sức chống rét, chống sâu bệnh và chịu hạn của cây

Câu 31: Tác dụng nào của phân đạm đối với thực vật?

- A. Hỗ trợ quá trình chuyển hóa năng lượng
- B. Cần cho sự hình thành bộ phận mới, yếu tố chính quyết định sự ra hoa đậu quả và quá trình chín, tăng khả năng chống chịu
- C. Kích thích quá trình sinh trưởng, tăng tỷ lệ protein, giúp cây phát triển nhanh, cho nhiều sản phẩm
- D. Không có tác dụng gì

Câu 32: Nguyên tắc đầu tiên trong bảo quản phân bón hóa học là gì?

- A. Chống ẩm
- B. Chống để lẫn lộn
- C. Chống acid
- D. Chống nóng

Câu 33: Phương pháp ủ, bảo quản để đông, thoáng khí, phân giải trong điều kiện hiếu khí là phương pháp bảo quản nào sau đây?

- A. Ủ nóng
- B. Ủ nguội
- C. Ủ hỗn hợp
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 34: Nguyên tắc thứ ba khi bón phân hóa học là gì?

- A. Lựa chọn loại phân bón phù hợp.
- B. Bón đúng thời điểm và đúng liều lượng.
- C. Cần cân nhắc đến yếu tố thời tiết, khí hậu.
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 35: Bón đạm cho lúa trong điều kiện thời tiết như thế nào là hợp lí

- A. Mưa lũ
- B. Thời tiết râm mát, có mưa phùn nhỏ
- C. Mưa rào
- D. Nắng nóng

Câu 36: Đạm Urê bảo quản bằng cách

- A. Phơi ngoài nắng thường xuyên
- B. Để nơi khô ráo
- C. Đậy kín, để đâu cũng được
- D. Đậy kín, để nơi khô ráo thoáng mát

Câu 37: Nhóm phân nào sau đây dùng để bón lót

- A. Phân hữu cơ, phân xanh, phân đạm
- B. Phân xanh, phân kali, phân NPK
- C. Phân rác, phân xanh, phân chuồng
- D. Phân DAP, phân lân, phân xanh, phân vi sinh

Câu 38: Sản phẩm phân bón vi sinh chuyển hóa lân có mấy loại?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 39: Sản phẩm phân bón vi sinh chuyển hóa lân có

- A. Phân phosphor bacteryl chuyển hóa lân.
- B. Phân lân hữu cơ vi sinh
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Cả A và B đều sai

Câu 40: Vi sinh vật phân giải lân hữu cơ → lân vô cơ dùng để sản xuất phân

- A. Azogin
- B. Nitragin
- C. Photphobacterin
- D. Lân hữu cơ vi sinh

Câu 41: Kỹ thuật sử dụng phân vi sinh vật phân giải chất hữu cơ là

- A. Tẩm hạt và bón trực tiếp vào đất
- B. Tẩm rễ và bón trực tiếp vào đất
- C. Bón trực tiếp vào đất
- D. Ủ phân và bón trực tiếp vào đất

Câu 42: Chọn ý đúng: Phân hữu cơ trước khi sử phải ủ cho hoai mục nhằm?

- A. Thúc đẩy nhanh quá trình phân giải và tiêu diệt mầm bệnh.
- B. Thúc đẩy nhanh quá trình phân giải.
- C. Tiêu diệt mầm bệnh.
- D. Cây hấp thụ được.

Câu 43: Vai trò của giống cây trồng?

- A. Giống tốt giúp tăng năng suất và chất lượng nông sản; giống quy định năng suất và chất lượng cây trồng
- B. Giống tốt giúp tăng khả năng kháng sâu, bệnh, tăng khả năng chống chịu với các điều kiện bất lợi của môi trường

C. Các giống mới gần đây còn giúp tăng vụ và thay đổi cơ cấu cây trồng, nhờ đó nâng cao sản lượng và giá trị kinh tế trên một đơn vị diện tích trồng trọt

D. Tất cả các đáp án trên

Câu 44: Tiêu chuẩn nào sau đây được đánh giá là một giống tốt?

A. Sinh trưởng mạnh, chất lượng tốt

B. Năng suất cao, chống chịu sâu bệnh tốt

C. Sinh trưởng tốt, năng suất cao và ổn định, chất lượng tốt, chống chịu được sâu bệnh

D. Có năng suất cao và ổn định

Câu 45: Phương pháp chọn tạo giống cây trồng nào sau đây dễ thực hiện nhất ở địa phương em thường áp dụng?

A. Phương pháp lai

B. Phương pháp gây đột biến

C. Phương pháp chọn lọc

D. Phương pháp nuôi cấy mô

Câu 46: Sử dụng các tác nhân vật lý hoặc chất hóa học để xử lý các bộ phận của cây gây ra đột biến, chọn những dòng có lợi để làm giống là phương pháp chọn tạo giống cây trồng gì?

A. Phương pháp chọn lọc

B. Phương pháp gây đột biến

C. Phương pháp lai

D. Phương pháp nuôi cấy mô

Câu 47: Lấy phần hoa của cây bố thụ phấn cho nhụy của cây mẹ, lấy hạt của cây mẹ gieo trồng, chọn các cây có đặc tính tốt làm giống là phương pháp chọn tạo giống cây trồng gì?

A. Phương pháp chọn lọc

B. Phương pháp lai

C. Phương pháp gây đột biến

D. Phương pháp nuôi cấy mô

Câu 48: Có mấy phương pháp nhân giống cây trồng?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 49: Giống nguyên chủng

A. Do tác giả chọn tạo ra, đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.

B. Nhân ra từ giống tác giả theo đúng quy trình sản xuất giống siêu nguyên chủng và đạt tiêu chuẩn chất lượng quy định.

C. Nhân ra từ giống siêu nguyên chủng theo quy trình sản xuất hạt giống nguyên chủng và đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.

D. Nhân ra từ giống nguyên chủng theo quy trình sản xuất hạt giống xác nhận và đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.

Câu 50: Giống xác nhận

A. Do tác giả chọn tạo ra, đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.

B. Nhân ra từ giống tác giả theo đúng quy trình sản xuất giống siêu nguyên chủng và đạt tiêu chuẩn chất lượng quy định.

C. Nhân ra từ giống siêu nguyên chủng theo quy trình sản xuất hạt giống nguyên chủng và đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.

D. Nhân ra từ giống nguyên chủng theo quy trình sản xuất hạt giống xác nhận và đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.

Câu 51: Các cây con được tạo ra bằng hình thức nhân giống vô tính có đặc điểm nào sau đây?

A. Mang các đặc điểm tốt hơn cây mẹ.

B. Mang các đặc điểm giống với cây mẹ.

C. Mang các đặc điểm không tốt bằng cây mẹ.

D. Mang một nửa đặc điểm của bố và một nửa đặc điểm của mẹ.

Câu 52: Sự phân loại cho cây lúa nào là hợp lí?

- A. Nhiệt đới, hằng năm, thân thảo, hai lá mầm, cây lương thực
- B. Ôn đới, hằng năm, thân thảo, hai lá mầm, cây lương thực
- C. Nhiệt đới, hằng năm, thân thảo, một lá mầm, cây lương thực
- D. Á nhiệt đới, lâu năm, thân gỗ, bốn lá mầm, cây lương thực.

Câu 53: Bước đầu tiên của quy trình giâm cành là

- A. Chọn cành giâm
- B. Cắt cành giâm, cắt bỏ bớt lá
- C. Nhúng cành giâm vào chất kích thích ra rễ
- D. Cắm cành giâm vào nền giâm

Câu 54: Quy trình sản xuất phân bón vi sinh cố định đạm có bước nào sau đây?

- A. Chuẩn bị và kiểm tra nguyên liệu.
- B. Nhân giống vi sinh vật trên máy
- C. Ủ nguyên liệu.
- D. Bổ sung chế phẩm vi sinh vật

Câu 55: Đây là ưu điểm của phương pháp chọn giống chọn lọc hỗn hợp?

- A. không tạo ra nhiều sự khác biệt so với giống gốc.
- B. nhanh đạt được mục tiêu chọn giống và dễ thực hiện.
- C. tốn ít thời gian và diện tích đất.
- D. tạo ra sự khác biệt rõ theo mục tiêu chọn giống.

Câu 56: Kỹ thuật cao và thiết bị phức tạp, cho biết đây là nhược điểm của phương pháp tạo giống cây trồng nào?

- A. Tạo giống cây trồng bằng phương pháp đa bội thể
- B. Tạo giống cây trồng bằng phương pháp chuyển gen
- C. Tạo giống cây trồng bằng phương pháp đột biến gen
- D. Tạo giống bằng phương pháp lai hữu tính

II.2 Phần tự luận:

- Lựa chọn được loại phân bón thích hợp cho một số loại cây trồng phổ biến ở địa phương.
- Đề xuất được biện pháp bảo quản, sử dụng phân bón hợp lí ở gia đình và địa phương đem lại hiệu quả kinh tế cao đồng thời bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khỏe cho con người.
- Có những phương pháp nhân giống cây trồng nào. Lựa chọn được phương pháp nhân giống phù hợp cho một loại cây trồng phổ biến ở gia đình, địa phương.

*****HẾT*****

Chúc các em thi tốt